

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013
Nhiệm vụ: Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển
ứng phó với biến đổi khí hậu**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 15/3/2010 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2009-2015;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương, tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu";

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-BNN-KHCN ngày 07/2/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch năm 2013 thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Xét Đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ năm 2013 của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2013, nhiệm vụ "Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu", giao cho Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 thực hiện, chi tiết như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. *Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải KNK của một số mô hình NTTS ven biển: Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá một số mô hình trên thực tế.*

2. *Xây dựng mô hình cộng đồng và mô hình trang trại giảm thiểu phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH và nước biển dâng.*

- Triển khai xây dựng 06 mô hình có sự tham gia của địa phương, cộng đồng và người nuôi, cụ thể như sau:

a. Mô hình cộng đồng nuôi ngao:

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Nâng cao nhận thức về BĐKH	Mở 02 lớp tập huấn, 02 chuyên tham quan về tác động của BĐKH cho 20 người/lớp, 40 người/mô hình
2	Giảm thiểu rủi ro do BĐKH gây ra qua thay đổi một số biện pháp kỹ thuật nuôi	Mở 01 lớp tập huấn kỹ thuật đầu bờ về mùa vụ nuôi, kỹ thuật thả và chăm sóc chống thất thoát cho 20 người/lớp, 20 người/mô hình
3	Nâng cao năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho cộng đồng	Mở 01 lớp tập huấn quản lý môi trường và dịch bệnh (20 người/lớp); Đào tạo 02 cán bộ chuyên trách theo dõi môi trường và bệnh.
4	Phối hợp giám sát, môi trường và dịch bệnh cho cộng đồng	Thu mẫu nước, trầm tích, thủy sinh; Định kỳ phân tích mẫu môi trường và dịch bệnh ngao cho mô hình cộng đồng.
5	Hướng dẫn lập kế hoạch sản xuất giảm thiểu tác động bất lợi của thời tiết cực đoan, bão lũ và sự ô nhiễm môi trường, dịch bệnh	Mở 01 lớp tập huấn (20 người/ lớp).

b. Mô hình trang trại nuôi ngao ứng phó với BĐKH:

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Nâng cao tính an toàn của lều trại của trang trại	Củng cố hoá lều trại cho hộ phòng chống nước lớn, lũ, bão
2	Tư vấn hỗ trợ mua ngao giống	Xác định cơ sở cung cấp giống; kiểm tra cỡ giống, bệnh con giống, mật độ nuôi phù hợp trước khi thả/ mô hình
3	Bố trí sử dụng trang trại nuôi phù hợp	Xây dựng 01 bản sơ đồ bố trí CSVC trong trang trại
4	Hướng dẫn xác định thời điểm thả và biện pháp chăm sóc phù hợp	Tư vấn kỹ thuật thả và chăm sóc
5	Củng cố các rào chắn, lồng lưới để chống thất thoát, hư hại.	Hỗ trợ mua lồng lưới để chống thất thoát/ mô hình
6	Nâng cao khả năng theo dõi môi trường và dịch bệnh cho hộ	Thu mẫu nước, đất và ngao bệnh và phối hợp giám sát môi trường và dịch bệnh cho hộ
7	Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn	Hướng dẫn chọn điểm chôn lấp và xử lý ngao chết tránh gây ô nhiễm môi trường
8	Xây dựng kế hoạch nuôi ứng phó với BĐKH của hộ	Hướng dẫn hộ lập kế hoạch sản xuất

c. Mô hình cộng đồng nuôi cá biển

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Nâng cao nhận thức về BĐKH	Mở 02 lớp tập huấn, tham quan cho 20 người/lớp, 40 người/cộng đồng

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
2	Nâng cao kỹ năng giám sát môi trường và dịch bệnh	Mở 01 lớp tập huấn quản lý môi trường
3	Phối hợp giám sát môi trường nước và dịch bệnh	Thu mẫu nước, trầm tích, thủy sinh; Định kỳ phân tích mẫu môi trường và bệnh cho cộng đồng.
4	Hướng dẫn thu gom, xử lý chất thải của các hộ trong cộng đồng	Mở 01 lớp tập huấn đầu bờ về thu gom xử lý bao bì, rác thải và cá chết khi có sự cố môi trường, bệnh
5	Nâng cao kỹ thuật nuôi cho cộng đồng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu KNK	Mở 02 lớp tập huấn 20 người/ lớp về một số kỹ thuật nuôi giảm sử dụng cá tạp, nuôi ghép rong, hàu, tu hải nhằm giảm phát thải KNK và tăng thu nhập.
6	Nâng cao khả năng lập kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH của cộng đồng	Mở 01 lớp tập huấn 20 người/ lớp/ 4 tỉnh, lập kế hoạch sản xuất cho các hộ trong cộng đồng

d. Mô hình trang trại nuôi cá biển

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Đảm bảo an toàn cho người lao động trên bè	Hỗ trợ 05 phao bơi dự phòng cho người lao động
2	Củng cố lồng bè	Hỗ trợ nguyên vật liệu xây dựng khung, phao, neo lồng bè
3	Chống thất thoát cá nuôi do sóng, bão và dòng chảy mạnh làm hư hại lưới lồng.	Hỗ trợ mua lưới cụ
4	Giám phát thải KNK qua thay đổi một số biện pháp kỹ thuật nuôi	Xác định cơ sở cung cấp giống; kiểm tra bệnh con giống trước khi thả; chọn mua thức ăn công nghiệp thay thế cá tạp đúng chủng loại; hướng dẫn nuôi thả ghép, nuôi xen
5	Xây dựng năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho người lao động trong trang trại	Hướng dẫn thu và phân tích mẫu môi trường và bệnh cho trang trại.
6	Nâng cao kỹ thuật nuôi cho cộng đồng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu KNK	Mở 01 lớp tập huấn 20 người/ lớp/ 4 tỉnh về một số kỹ thuật nuôi giảm sử dụng cá tạp, nuôi ghép rong, hàu, tu hải nhằm giảm phát thải KNK.
7	Lập kế hoạch nuôi ứng phó với BĐKH của hộ	Hướng dẫn hộ lập kế hoạch sản xuất chi tiết cho hộ

e. Mô hình cộng đồng nuôi tôm

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Nâng cao nhận thức về BĐKH	Mở 01 lớp tập huấn, tham quan cho 30 người/lớp/4 tỉnh
2	Nâng cao khả năng chống chịu của	Hỗ trợ kinh phí sửa đường đi, mương

	CSHT do xói lở, bão lũ, nước dâng	máng trong khu nuôi của cộng đồng (theo phương thức cộng đồng và Nhiệm vụ cùng chia sẻ kinh phí)
3	Xây dựng năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho cộng đồng	Mở 01 lớp tập huấn 20 người/ lớp/ 4 tỉnh về quản lý môi trường; thu mẫu nước, trầm tích, thủy sinh; Phân tích mẫu môi trường và bệnh cho cộng đồng
4	Hướng dẫn chọn điểm xử lý và xây dựng quy trình xử lý chất thải rắn, hỗ trợ một số dụng cụ, thiết bị, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn	Phối hợp với cộng đồng chọn địa điểm thích hợp để xử lý bao bì, rác thải, bùn thải và tôm chết khi có sự cố môi trường, bệnh; hỗ trợ một số dụng cụ thu gom chất thải.
5	Nâng cao khả năng và ý thức xử lý chất thải	Mở 01 lớp tập huấn về thu gom, xử lý bao bì, rác thải, bùn thải và tôm chết khi có sự cố môi trường, bệnh
6	Hỗ trợ một số dụng cụ, thiết bị, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn	Phối hợp với cộng đồng chọn địa điểm thích hợp để xử lý chất thải, hỗ trợ một số dụng cụ thu gom chất thải.
7	Giảm thiểu KNK thông qua tận dụng đất trồng để trồng cây nhằm lưu giữ CO2 trong hệ thống	Hỗ trợ mua cây giống, phối hợp xác định địa điểm trồng cây
8	Giảm thiểu KNK qua cải tiến kỹ thuật nuôi thân thiện với môi trường	Mở 01 lớp tập huấn 20 người/ lớp về một số kỹ thuật nuôi giảm sử dụng nhiên liệu, nuôi ghép hay nuôi luân canh tôm - rong, tôm - lúa, tôm - cua, tôm cá nhằm giảm phát thải KNK.
9	Nâng cao khả năng lập kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH của cộng đồng	Mở 01 lớp tập huấn lập kế hoạch sản xuất cho các hộ trong cộng đồng

g. Mô hình trang trại nuôi tôm

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
1	Củng cố hệ thống ao đầm bổ sung phao an toàn cho người lao động trong trại tôm	Hỗ trợ nguyên vật liệu xây dựng và hỗ trợ một số phao bơi dự phòng cho người lao động/ 1 trang trại
2	Chống thất thoát tôm nuôi và lây lan bệnh do xói lở hư hại đê kè gây ra.	Hỗ trợ mua nguyên vật liệu xây dựng tu sửa ao đầm, đê kè, lồi đi trong trang trại.
3	Giảm phát thải KNK qua thay đổi một số biện pháp kỹ thuật	Hướng dẫn chọn mua thức ăn công nghiệp đúng chủng loại; nuôi thả ghép, nuôi luân canh; trồng cây xanh trong trang trại.
4	Giảm rủi ro do dịch bệnh gây ra	Xác định cơ sở cung cấp giống, kiểm tra bệnh con giống trước khi thả, theo dõi bệnh trong quá trình nuôi.
5	Nâng cao năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho hộ	Thu và phân tích mẫu môi trường và bệnh.

TT	Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
6	Giảm nhẹ ảnh hưởng bất lợi của thời tiết cực đoan, mưa bất thường...	Hướng dẫn kỹ thuật giám sóc pH, độ muối, Oxy và một số yếu tố chất lượng nước và trầm tích ao nuôi
7	Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn, bùn thải và nước thải	Hỗ trợ chi phí tẩy dọn ao, xử lý bùn thải, nước thải
8	Lập kế hoạch nuôi ứng phó với BĐKH của trang trại	Lập kế hoạch sản xuất chi tiết cho mô hình

3. Giám sát và đánh giá công tác thực hiện mô hình cộng đồng và mô hình trang trại giảm thiểu phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH và nước biển dâng

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT THỰC HIỆN:

- Phương pháp hội thảo : Tham khảo ý kiến các nhà khoa học, cán bộ địa phương và người nuôi và chuyên gia liên quan thông qua trao đổi thông tin, thảo luận hội trường.

- Phương pháp chuyên gia: Xây dựng bảng hỏi dựa trên các tiêu chí và sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn người dân, phân tích, tổng hợp thông tin thu thập.

- Phương pháp thực nghiệm: Triển khai nội dung can thiệp vào mô hình dựa trên thực tế.

- Phương pháp đánh giá có sự tham gia (PRA): Tham vấn hộ nuôi, cán bộ địa phương và cộng đồng thông qua hội thảo.

III. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

TT	Nội dung/hoạt động	Thời gian
1	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải KNK của một số mô hình NTTS ven biển: Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá một số mô hình trên thực tế.	T1-T12/2013
2	Triển khai xây dựng 06 mô hình có sự tham gia của địa phương, cộng đồng và người nuôi.	T1-T12/2013
3	Giám sát và đánh giá công tác xây dựng thực hiện mô hình .	T1-T12/2013

IV. SẢN PHẨM NĂM 2013:

TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
Sản phẩm trung gian:		
1	Báo cáo hiện trạng triển khai xây dựng, thực hiện 06 mô hình NTTS: - Mô hình cộng đồng nuôi ngao. - Mô hình trang trại nuôi ngao. - Mô hình cộng đồng nuôi cá biển. - Mô hình trang trại nuôi cá biển. - Mô hình cộng đồng nuôi tôm. - Mô hình trang trại nuôi tôm.	Các sản phẩm trung gian phải đủ cơ sở để xây dựng, hoàn thiện các sản phẩm chính của nhiệm vụ

TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
2	Bộ tài liệu tập huấn cho cộng đồng nuôi thủy sản ven biển ứng phó với BĐKH: - Nâng cao nhận thức về BĐKH cho cộng đồng NTTS (ngao, cá biển và tôm). - Quản lý môi trường trong NTTS (ngao, cá biển và tôm). - Lập kế hoạch sản xuất cho các hộ trong cộng đồng NTTS (ngao, cá biển và tôm). - Kỹ thuật nuôi cho các hộ trong cộng đồng NTTS (ngao, cá biển và tôm). - Quản lý, thu gom và xử lý rác thải rắn cho cộng đồng (nuôi cá biển và nuôi tôm). - Phương pháp phòng trị một số bệnh thường gặp trong nuôi cá lồng biển.	
3	Báo cáo giám sát môi trường và bệnh động vật thủy sản trong các mô hình triển khai.	

V. Kinh phí: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)

Điều 2. Căn cứ quyết định này Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng đơn vị và cá nhân được giao tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Hoàng Văn Thắng (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**



Đinh Vũ Thanh